TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỐC OAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **15** /2020/QĐST-HNGĐ	*Quốc Oai, ngày 30 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 06/2020/TLST-HNGĐ ngày 19/01/2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Tr**, sinh năm 1980; HKTT: Xóm Nội, thôn 5, xã CH, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội; hiện trú tại:Thôn Quyết Tiến, xã Tiên Phương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Hương H**, sinh năm 1978, HKTT: Xóm Nội, thôn 5, xã CH, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/01/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19/01/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị Tr** và anh **Nguyễn Hương H** thuận tình ly hôn;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Hương Nh, sinh ngày 10/01/2003; Nguyễn Thị Yến N, sinh 24/10/2006; Nguyễn Hương Huy Ho, sinh 12/11/2011. Ly hôn anh H và chị Tr thỏa thuận: Giao cháu Nh, cháu Ho cho

anh H; giao cháu Yến N cho chị Tr được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác. Chị Tr, anh H có quyền đi lại, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. Về góp phí tổn nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H, chị Tr cho đến khi có yêu cầu hoặc có quyết định thay đổi khác.

2.3. Về tài sản chung, công sức đóng góp, các khoản vay, cho vay tài sản của vợ chồng: Tự thoả thuận và không yêu cầu toà giải quyết. Trường hợp không thỏa thuận dược thì đề nghị giải quyết sau.

3. Về án phí: Chị Tr tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0010984 ngày 17/01/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội. Trả lại chị Tr 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- *Các đương sự;*
- *TAND thành phố Hà Nội;*
- *VKSND huyện Quốc Oai;*
- *Chi cục THADS huyện Quốc Oai;*
- *UBND xã CH, H. Quốc Oai;*
- *Lưu: hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Trí